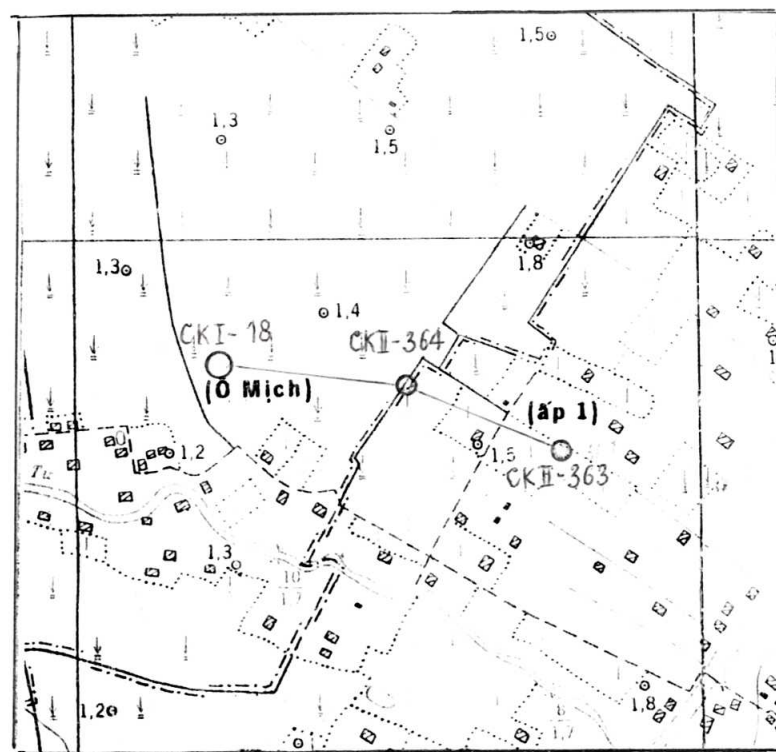


GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm: _____ Số hiệu: CKII-364. Mặt bản đồ: C-48-81-A-c-5
 Phương pháp đo: Đường chuyên _____ Cấp, hạng: Đ II
 Trị giá khái lược _____ Độ cao: 1.4 _____ Kinh độ: 106° 04' 8"
 _____ Vĩ độ: 9° 50' 6"
 Loại đất: Đất tư _____ Chất đất: Đất thịt
 Nơi đặt mốc: Thôn (bản, làng): Ấp 1 _____ Xã (thị trấn, phường): Phong Phú
 Huyện (Quận): Cầu Kè _____ Tỉnh (Thành phố): Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất: Ấp 1 _____ Khoảng cách tới điểm: 0.0 km
 Người chọn: Phạm Văn Thịnh Đơn vị chọn: XNTPĐ 203 - Công ty đo đạc địa chính và Công trình
 Ngày 27 tháng 4 năm 2000

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Điểm thông hướng:

Tên, số hiệu, cấp hạng điểm
 liên quan mà từ mặt đất điểm
 trạm đo nhìn thông suốt
 tới điểm liên quan

Điểm:

CKII-363
 CKI-18

Họ, tên, địa chỉ người

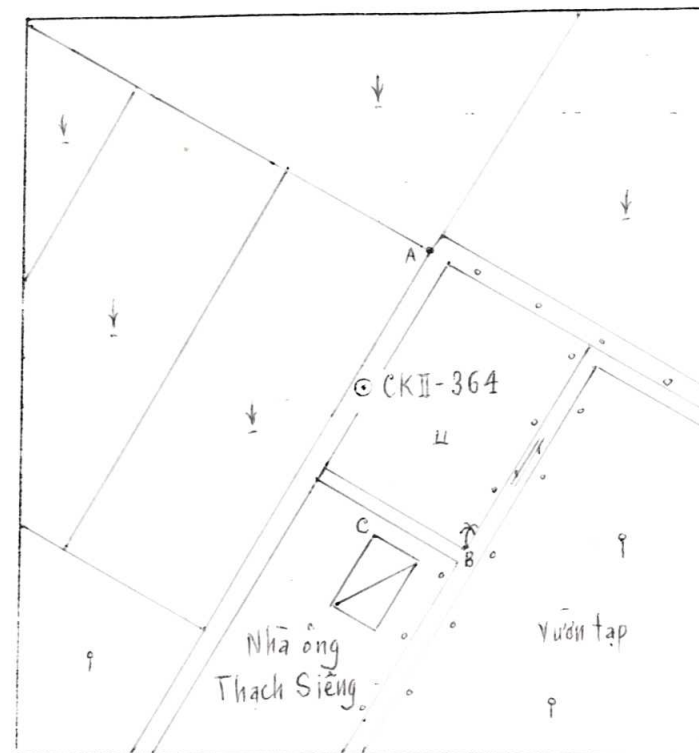
dẫn đường:

Thạch Siêng
 Ấp 1
 Xã Phong Phú
 Huyện Cầu Kè
 Tỉnh Trà Vinh

Số liệu đo mốc (mm):

Từ van đến điểm đến:	Lần 1	Lần 2	T.B.	Chiều cao các tầng mốc
Dãy mốc				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đá sau khi đắp				

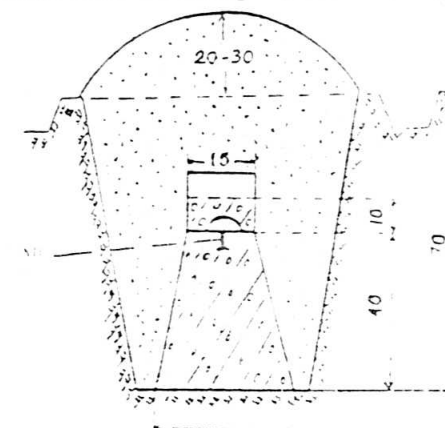
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ: 1 : 1000

Đơn vị chôn mốc, làm tường vôi:
 XNTPĐ 203 - Công ty đo đạc địa chính và Công trình
 Người chôn mốc:
 Phạm Văn Thịnh
 Loại mốc: Chôn Hạng
 Ngày 06 tháng 5 năm 2000

Hình vẽ mặt cắt mốc, tường vôi (đơn vị cm)



Vịc	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc ruộng lúa	Bắc đông bắc 19.8
B	Góc cây dừa	Nam đông nam 25.1
C	Cột điện nhà	Nam 19.3

Điểm này: Tân dụng mốc cũ, già, cũ, chôn trung mốc

Tên điểm: _____ Số hiệu: _____ Cấp, hạng: _____

Điểm này độ nổi độ cao bằng: _____ Cấp, hạng: _____

Đường đi đến điểm (đường ô tô, sắt, thủy, số KM):

Từ UBND huyện Cầu Kè đi theo quốc lộ 54 đến Cầu Phong Phú (4.2 km) rẽ phải theo
 đường đất đến sân vận động Phong Phú (1.2 km) rẽ phải qua chùa Phước Tường đến nhà ông
 Thạch Siêng gần ruộng lúa, lần đến điểm (1.0 km)
 Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm

Ngày 07 tháng 5 năm 2000

Ngày 19 tháng 5 năm 2000

Người làm ghi chú điểm

Người kiểm tra

Phạm Văn Thịnh

Hà Văn Hỷ

long ju

NĂM 2000